

Án số: 56/2021/HSST
Ngày 07/09/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hằng.

Ông Lưu Quang Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Thơ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/09/2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 08 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 08 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1970. *Có mặt*

Sinh, trú quán: thôn Y, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 7/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn T (đã chết).

Họ và tên mẹ: Vũ Thị T (đã chết).

Gia đình có 09 anh, chị em. Bị cáo là con thứ 6.

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972;

Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/5/2011, bị Công an xã N, huyện Y xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 24/5/2011); Ngày 29/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Y, xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 05 tháng 22 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 20/11/2013.

Bị cáo Nguyễn Văn D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Bị hại:** Bà Lê Thị L, sinh năm 1950 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp: Anh Trương Đình T, sinh năm 1982. *Có mặt*

Trú tại: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trương Công Đ, sinh năm 1952. *Vắng mặt*
- Chị Trương Thị O, sinh năm 1979. *Vắng mặt*
- Anh Trương Đình T, sinh năm 1982. *Có mặt*
- Chị Trương Thị H, sinh năm 1992. *Vắng mặt*

Đều trú tại: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Trương Thị H, sinh năm 1978. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Ông Lưu Ngọc D, sinh năm 1968. *Vắng mặt*
- Ông Doãn Hoàng H, sinh năm 1973. *Vắng mặt*
- Bà Luyện Thị M, sinh năm 1974. *Vắng mặt*
- Anh Vương Đình H, sinh năm 1999. *Vắng mặt*

Đều trú tại: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Anh Dũng, sinh năm 1985. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn H, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiếp nhận trình báo của ông Trương Công Đ, sinh năm 1952 ở thôn T, xã L, huyện Y về việc: Tối ngày 25/02/2021, tại đường làng thôn T, xã L, huyện Y, bà Lê Thị L, sinh năm 1950 ở thôn T, xã L, huyện Y (là vợ ông Đ) đang đi bộ thì bị xe mô tô do Nguyễn Văn D, sinh năm 1970 ở thôn Y, xã N, huyện Y điều khiển đâm vào vùng người phía sau bên phải, làm bà L bị ngã ra đường, được đưa vào Bệnh viện cấp cứu, đến nay tiên lượng sinh tồn thấp.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ cùng với Nguyễn Văn D và anh Trương Đình T, sinh năm 1982 ở thôn T, xã L, huyện Y (là con trai bà L, cũng là người chứng kiến) tiến hành xác định nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường gần khu vực trạm bơm thôn T, xã L. Vào 09 giờ cùng ngày (05/3/2021), các cơ quan chức năng phối hợp khám nghiệm hiện trường xác định: Khu vực xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường liên thôn, thuộc xóm B, thôn T, xã L, mặt đường trải bê tông phẳng rộng 3,6 mét, lề đường mỗi bên trải bê tông rộng 01 mét (lắp cống thoát nước), tiếp giáp lề đường hai bên là nhà ở của nhân dân, đoạn đường không có gì làm ảnh hưởng việc tham gia giao thông. Khu vực xảy ra tai nạn giao thông không còn dấu vết gì liên quan.

Hồi 11 giờ cùng ngày (05/3/2021), Nguyễn Văn D tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô biển số 29N1 – 20737 và trình bày đó là xe mô tô mà Nguyễn Văn D đã điều khiển gây tai nạn cho bà Lê Thị L. Tiến hành khám nghiệm xe mô tô này, không xác định được dấu vết gì.

Đối với bà Lê Thị L, ngay sau khi bị tai nạn, gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa Phố Nối, sau đó chuyển ngay đến Bệnh viện Việt Đức cấp cứu, nhưng do thương tích quá nặng, nên ngày 05/3/2021 gia đình xin đưa về nhà, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị chết. Tiến hành khám nghiệm tử thi bà Lê Thị L xác định: Vùng trán đỉnh thái

dương bên trái, sát đường giữa, sát chân tóc trán có diện sưng nề kích thước 20cm x 20cm; trên đám này tại vị trí sát đỉnh vành tai trái, sát chân tóc trán có vết mổ hình vòng cung, đáy quay lên trên đỉnh đầu, kích thước 30cm x 01cm được khâu 28 mũi chỉ rời. Vùng đỉnh thái dương bên phải, cách đường giữa 05cm, cách đỉnh vành tai phải 06cm có đám sây sát da trên diện sưng nề kích thước 12cm x 10cm. Tai phải có máu khô bám dính vùng ống tai. Mổ vết thương vùng trán đỉnh thái dương bên trái theo vết mổ cũ, thấy tổ chức dưới da tụ máu, xương hộp sọ bị khuyết kích thước xương hộp sọ lấy ra ngoài là 07cm x 05cm, tổ chức não phù nề, tụ máu, chảy máu. Kết luận: Bà Lê Thị L chết là do: Chấn thương sọ não.

Ngày 27/7/2021, tiến hành thực nghiệm điều tra, xác định: Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển số 29N1 – 20737 đi trên đường làng thôn T, xã L theo chiều từ trong thôn T ra xóm B hướng ra đường 380, đi bên phải đường đến khu vực trước cửa nhà ông Lưu Ngọc B, thì bánh xe phía trước, khu vực đầu xe bên trái và tay lái bên trái va chạm vào chân, tay, hông bên phải của nạn nhân Lê Thị L (người đóng thế) đang đi bộ trên đường phía trước cùng chiều, làm nạn nhân bị ngã xuống đường, vùng trán, thái dương bên trái bị va đập xuống mặt đường.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Nguyễn Văn D có giấy phép lái xe hợp lệ. Khoảng 20 giờ ngày 25/02/2021, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 29N1 – 20737 đi trên đường làng thôn T, xã L, huyện Y, theo chiều từ trong làng hướng ra đường 380, đến đoạn đường thuộc xóm B, khu vực gần Trạm bơm thôn T, do không chú ý quan sát nên không kịp thời phát hiện có người đi bộ phía trước cùng chiều để báo hiệu, giảm tốc độ và giữ khoảng cách an toàn, chỉ khi đầu xe mô tô cách bà Lê Thị L (người đi bộ) 03m – 04m thì D mới phát hiện ra nên không kịp xử lý dẫn đến xe mô tô đâm vào phía sau bà L, làm bà L ngã ra đường, xe mô tô của D loạng choạng nhưng không đổ, D đổ xe cùng mọi người đưa bà L vào Bệnh viện cấp cứu.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 29N1 – 20737 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn D, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại cho Nguyễn Văn D.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Văn D đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Thị L 200.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân là anh Trương Đình T (con trai bà L) đã nhận đủ số tiền bồi thường trên, không yêu cầu đề nghị gì nữa về trách nhiệm dân sự; đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn D.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS-YM ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết

giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số L672072 mang tên Nguyễn Văn D do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 14/05/2003.

- Bị cáo D đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án và xin được hưởng cải tạo tại địa phương.

- Đại diện hợp pháp của bị hại, anh Trương Đình T có mặt tại phiên tòa, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D và không có đề nghị yêu cầu gì thêm về phân trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai, quan điểm rõ ràng và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm xe mô tô gây tai nạn, kết quả khám nghiệm tử thi, kết quả thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/02/2021, tại đoạn đường làng thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 29N1 – 20737, do không chú ý quan sát để làm chủ tốc độ và khoảng cách, nên đã đâm vào người bà Lê Thị L đang đi bộ phía trước cùng chiều, hậu quả làm bà Lê Thị L bị chết.

Hành vi điều khiển xe mô tô nêu trên của Nguyễn Văn D là không đảm bảo về tốc độ và khoảng cách an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, vi phạm quy định tại Điều 12 của Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 6 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết một người. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có bằng lái xe mô tô hợp lệ nên nhận thức được sự nguy hiểm cho người khác khi điều khiển phương tiện giao thông, nhận thức được hành vi điều khiển xe m« t« không chú ý quan sát để làm chủ tốc độ và khoảng cách an toàn là có khả năng gây nguy hiểm cho người khác.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là cần thiết.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo phạm tội lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng và nhiều tình tiết giảm nhẹ nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục trong một thời gian nhất định cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên sẽ được miễn khấu trừ thu nhập.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không phải người hành nghề lái xe nên việc cấm bị cáo tiếp tục lái xe là không cần thiết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm lái xe nên sẽ trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số L672072 mang tên Nguyễn Văn D do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 14/05/2003.

[6] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số L672072 mang tên Nguyễn Văn D do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 14/05/2003.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi họ cư trú theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

